

Quy Nhơn, ngày 11 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện giám sát khu rừng có giá trị bảo tồn cao HCVF, 9 tháng năm 2022

Kính gửi: Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn

Thực hiện kế hoạch số 78/KH-LNQN ngày 08/3/2022 của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn về việc giám sát hoạt động bảo vệ rừng, PCCCR, khu rừng có giá trị bảo tồn cao, hành lang ven suối và bảo vệ đa dạng sinh học tại các đội quản lý bảo vệ rừng.

Phòng Kỹ thuật - QLBVR báo cáo kết quả thực hiện giám sát 9 tháng năm 2022 khu rừng có giá trị bảo tồn cao và kế hoạch thực hiện 3 tháng cuối năm 2022 như sau:

I. Thống kê hiện trạng rừng có giá trị bảo tồn cao

Đội QLBVR	Tổng diện tích HCVF (ha)	Đặc tính HCVF 1	Đặc tính HCVF 3	Đặc tính HCVF 4	Ghi chú
Long Mỹ	1.449,81	Rừng chứa đựng các giá trị đa dạng sinh học có ý nghĩa quốc gia, khu vực hoặc toàn cầu	Rừng thuộc về hoặc bao gồm những hệ sinh thái hiếm, đang bị đe dọa hoặc nguy cấp	Rừng cung cấp các dịch vụ cơ bản của tự nhiên trong những tình huống quan trọng	

II. Kết quả thực hiện giám sát bảo vệ khu rừng có giá trị bảo tồn cao HCVF trong 9 tháng năm 2022

- Kiểm tra tu sửa lại các cọc mốc ranh giới, biển báo khu vực rừng HCVF. Thường xuyên tuyên truyền cho người dân địa phương biết về giá trị của khu rừng có giá trị bảo tồn cao để nâng cao nhận thức nhằm hạn chế các hoạt động xâm hại của người dân đến khu vực rừng có giá trị bảo tồn cao cũng như các khu vực rừng xung quanh.

- Công ty phối hợp chính quyền địa phương, ngành chức năng thường xuyên kiểm tra giám sát nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời các tác động tiêu cực đến các loài động thực vật trong sách đỏ Việt Nam, sách đỏ thế giới (IUCN)

và Nghị định 32/NĐ-CP về quản lý động thực vật rừng nguy cấp quý hiếm trong khu rừng có giá trị bảo tồn cao HCVF Công ty quản lý.

Biểu 1: Các loài động vật quý, hiếm có trong khu vực HCVF

TT	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Số lượng cá thể	NĐ06 (2019)	SĐVN (2007)	IUCN (2018)	Địa điểm	Sinh Cảnh
	Thú							
1.	Cu li bé	<i>Nycticebus bengalensis</i>		IB	VU	VU	TK 353	xanh Rừng thường xanh
2.	Khi mặt đỏ	<i>Macaca arctoides</i>		IIB	VU	VU	TK 353	
3.	Khi đuôi lợn	<i>Macaca leonina</i>		IIB	VU	VU	TK 353	
4.	Vượn đen má hung Trung Bộ	<i>Nomascus annamensis</i>	4	IB			TK 352, 353	
5.	Chà vá chân xám	<i>Pygathrix cinerea</i>	5-7	IB	CR	CR	TK 352, 353	

Biểu 2: Các loài thực vật quý, hiếm trong khu vực HCVF

TT	Tên Việt Nam	Tên khoa học	NĐ06 (2019)	SĐVN (2007)	IUCN (2018)	Địa điểm	Sinh Cảnh
1	Thiên tuế lược	<i>Cycas pectinata</i> Buch.-Ham.	IIA	VU	VU	TK 353	
2	Gấm	<i>Gnetum macrostachyum</i> Hook.f.			LC	TK 353	
3	Sữa trung bộ	<i>Alstonia annamensis</i> (Monach.) Sidiyasa			EN	TK 353	
4	Xuyên mộc	<i>Dacryodes rostrata</i> (Blume) H.J.Lam			LR/lc	TK 353	
5	Dầu đọt tím	<i>Dipterocarpus grandiflorus</i> Blanco		VU	EN	TK 352, 353	
6	Sao đen	<i>Hopea odorata</i> Roxb.			VU	TK 353	
7	Sao mạng	<i>Hopea reticulata</i> Tardieu	IA		CR	TK 353	
8	Móng bò	<i>Bauhinia ornata</i> Kurz			LC	TK 352, 353	
9	Cây	<i>Irvingia malayana</i> Oliv. ex A. Benn.			LR/lc	TK 352, 353	
10	Giôi cát tiên	<i>Magnolia cattienensis</i> Q.N.Vu			EN	TK 353	
11	Giôi coco	<i>Magnolia coco</i> (Lour.) DC.			DD	TK 353	
12	Nấm âm trung bộ	<i>Nepenthes mirabilis</i> (Lour.) Druce			LC	TK 353	
13	Ươi	<i>Scaphium macropodum</i> (Miq.) Beumée ex K.Heyne			LR/lc	TK 353	
14	Gụ lau	<i>Sindora tonkinensis</i> A. Chev. ex K. & S. Larsen	IIA	EN		TK 353	
15	Túi thơ	<i>Gastrochilus</i> sp.	IIA			TK 353	
16	Lan phượng vĩ	<i>Renanthera imschootiana</i> Rolfe	IIA			TK 353	
17	Kiểm lô hội	<i>Cymbidium aloifolium</i> (L.) Sw	IIA			TK 353	
18	Hoàng đằng	<i>Fibraurea recisa</i> Pierre	IIA			TK 353	
19	Kha thụ nhiễm	<i>Castanopsis hystrix</i> A. DC.		VU		TK 353	

20	Xương cá	<i>Canthium dicoccum</i> (Gaertn.) Teysm. & Binn.	VU	TK 353
21	Song mật	<i>Calamus nambariensis</i> Becc.	VU	TK 352, 353
22	Thần linh lá quế	<i>Kibatalia laurifolia</i> (Ridl.) Woodson	VU	TK 352, 353

1. Tần suất giám sát:

- Ổ Công ty tần suất giám sát 03 tháng/lần gồm các đồng chí: Phạm Bá Hiếu (Phòng Kỹ thuật - QLBR) và Đinh Văn Lực (Phòng Kế hoạch)

- Ổ đội QLBR, tần suất giám sát 01 tháng/ lần do đồng chí Trương Xuân Hoàn (đội trưởng đội QLBR Long Mỹ)

- Ngoài ra hàng tuần đội QLBR Long Mỹ cũng cử các cán bộ công nhân viên của đội đi tuần tra bảo vệ rừng kết hợp giám sát khu rừng có giá trị bảo tồn cao nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các tác động tiêu cực đến diện tích rừng, gồm các đồng chí: Đặng Vũ Phong (Đội phó), Nguyễn Văn Sỹ (nhân viên bảo vệ rừng), Lý Trường Long (nhân viên bảo vệ rừng), Lê Đình Tuế (nhân viên bảo vệ rừng), Nguyễn Thanh Sang (nhân viên bảo vệ rừng), Nguyễn Thái Học (nhân viên bảo vệ rừng).

2. Một số tồn tại:

- Nguồn kinh phí còn hạn chế để trang bị máy móc, giám sát, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của các cán bộ công nhân viên còn hạn chế việc nhận biết và phát hiện những loài mới trên lâm phần quản lý.

- Một bộ phận nhỏ người dân địa phương còn dựa vào rừng như khai thác trái phép lâm sản phụ, đào gốc cây làm cây cảnh, ...

3. Các giải pháp khắc phục tồn tại:

- Công ty cung cấp một số máy móc chuyên dùng (máy ảnh, máy định vị, đèn pin...)

- Gửi một số cán bộ bảo vệ rừng đi tập huấn thêm về chuyên môn

- Tuyên truyền sâu rộng đến người dân, giới thiệu công ăn việc làm cho bộ phận người dân sống dựa vào rừng để họ có công việc ổn định nhằm giảm áp lực lên rừng.

III. Kế hoạch giám sát bảo vệ rừng có giá trị bảo tồn cao HCVF, 3 tháng cuối năm 2022

1. Mục đích:

- Duy trì độ che phủ của rừng tự nhiên ở mức cao;
- Tăng cường bảo vệ các loài động vật hoang dã và sinh cảnh của chúng;
- Phục hồi rừng tự nhiên đạt kết cấu ổn định;
- Bảo tồn và nâng cao tính đa dạng sinh học, tăng cường công tác quản lý và phát triển các loài động, thực vật quý hiếm bị suy giảm, duy trì và phát triển các nguồn gen quý hiếm;

- Giảm thiểu tối đa tác động đến tài nguyên rừng, tăng cường các mối quan hệ sinh thái của rừng, bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học.

2. Yêu cầu:

- Nghiêm cấm các hoạt động trái phép xâm hại đến khu vực rừng có giá trị bảo tồn cao;

- Nghiêm cấm săn bắt, bẫy động vật hoang dã, đặc biệt là các loài chim, thú nằm trong danh mục sách đỏ Việt Nam, sách đỏ thế giới (IUCN) và Nghị định 06;

- Tăng cường tuần tra, giám sát các loại rừng có giá trị bảo tồn cao, đặc biệt rừng phòng hộ và hành lang sông suối nơi có sự hiện diện của một số loài động, thực vật nguy cấp quý hiếm;

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật cho người dân hiểu biết về những khu rừng có giá trị bảo tồn cao, từ đó không săn bắt, buôn bán, không ăn thịt động vật hoang dã và không khai thác sử dụng các loài thực vật nguy cấp quý hiếm.

3. Dự toán kinh phí hoạt động giám sát, bảo vệ khu rừng có giá trị bảo tồn cao HCVF:

TT	Khoản mục chi phí	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Phối hợp Kiểm lâm, địa phương tuần tra định kỳ 02 lần/tháng	24 lần/năm	1.000.000/lần	24.000.000
2	Điều tra bổ sung, định vị các loài cây quý, hiếm có đường kính lớn để tăng cường bảo vệ	06 lần	1.0000.000	6.000.000
3	Cắm bổ sung bảng cắm chặn thả gia súc trong khu vực để tránh việc chặn thả gây phá vỡ sinh cảnh, cũng như gây hại tới cây tái sinh	05	100.000	500.000
	Tổng			30.500.000

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động giám sát, bảo vệ khu vực rừng có giá trị bảo tồn cao 9 tháng năm 2021 và kế hoạch hoạt động giám sát 3 tháng cuối năm 2021 tại đội QLBRV Long Mỹ, Phòng Kỹ thuật -QLBRV kính báo cáo lãnh đạo Công ty, Ban FSC biết để chỉ đạo. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban FSC;
- UBND xã Phước Mỹ;
- Đội QLBRV Long Mỹ;
- Lưu: Phòng Kỹ thuật-QLBRV.

PHÒNG KỸ THUẬT-QLBRV
TRƯỞNG PHÒNG



Lý Văn Tám